

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST

Ngày 04/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Hoàng Văn Hưng.

2.Ông Trần Phước Tuấn.

-Thư ký phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Thương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên Toà: Bà Dương Thị Hải Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/HSST, ngày 22/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: Đàm Xuân Ch; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985, tại tỉnh Ch. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Kon Rơ Lang, xã B, thành phố K, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn) 7/12; dân tộc: Kinh giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Đức Tr, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1953; Bị cáo có vợ tên là Y H, sinh năm 1993 và có 03 người con. Lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Có một tiền sự, ngày 25/10/2018, bị Công an phường Thắng Lợi, thành phố K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2018 đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai: Phạm Duy Ph; Tên gọi khác: Tư; Sinh năm: 1987, tại tỉnh N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Kon Tu I, xã B,

thành phố K, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ tên là Đặng Thị Hồng Ch, sinh năm 1988 và có một người con, sinh năm 2018; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Lê Vĩnh T, sinh năm 1955. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Vĩnh H1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Kim Thị Phương D, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn Thanh Trung, phường M, thành phố K, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn B, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

4. Anh H2, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn Kon Tum Kơ Pong, phường L, thành phố K, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Những người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 ngày 29/10/2018, Đàm Xuân Ch đón xe buýt từ thành phố K lên nhà Phạm Văn B ở Thôn 3, xã L, huyện H chơi và mượn xe máy làm phương tiện đi lại. Đến nơi, B không có ở nhà nên Ch đã hỏi mượn bà Nguyễn Thị L2 (là mẹ đẻ của B) chiếc xe mô tô không có biển số, số khung RNDWCH1ND71L 05515, số máy VDGZS152FMH - Z005515 và gọi điện thoại cho B hỏi đang ở đâu để gặp nhau. Sau đó Ch điều khiển chiếc xe mô tô mới mượn được đi đến cổng chào thôn 3, xã L, Ch vào bụi cây ven đường lấy một biển số xe có in chữ nước ngoài, nền vàng và có số 6103, là biển số của chiếc xe mô tô mà Ch đã trộm cắp vào ngày 27/10/2018 tại thành phố K rồi tháo biển số cất giấu ở đây, còn xe thì đem bán cho Phạm Xuân B với giá

500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) để lên phía yên trước của xe, tiếp tục điều khiển xe lên quán Cà phê để gặp B. Khi gặp Ch có nói với B việc mượn chiếc xe mô tô (là xe bà L2 cho mượn) để đi công việc, B đồng ý. Ch điều khiển xe mô tô đi vào hướng thôn 7, xã W, huyện H để hỏi thăm các chủ lô cà phê có cần thuê người hái không, vì trước đây Ch cũng đã đi hái cà phê tại khu vực này, trên đường đi Ch đã vớt biển số xe có in chữ nước ngoài, nền vàng và có in số 6103 tại một lô cà phê. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi qua lô cà phê của nhà anh Lê Vĩnh H1 tại thôn 7, xã W, Ch nhìn vào thấy có chiếc xe mô tô biển số 82H2-6406 đang dựng trên đường lô, trên xe có cắm sẵn chìa khóa xe, xung quanh không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. Ch dắt chiếc xe mô tô mượn của B đến dựng ở bên hông chòi trong rẫy cà phê các h lô cà phê của nhà anh H1 khoảng 100m để cất giấu. Sau đó quay lại nơi dựng chiếc xe mô tô biển số 82H2-6406, quan sát thấy không có ai nên Ch mở cốp xe ra để kiểm tra, thấy bên trong cốp xe có một giấy chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe mang tên Lê Vĩnh H1, một giấy đăng ký xe mô tô 82H2-6406 và một bảo hiểm xe mô tô, Ch đóng cốp xe lại và dắt xe đi một đoạn, rồi mở khóa xe, nổ máy điều khiển đi về hướng thành phố K. Trên đường đi, do xe hết xăng và không có tiền, Ch đã vào tiệm tạp hóa của chị Kim Thị Phương D ở thôn Thanh Trung, phường M, thành phố K để đổ xăng và cắm lại một giấy phép lái xe, một giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Lê Vĩnh H1. Ch tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô đến nhà Phạm Duy Ph (tên gọi khác: Tư) ở thôn Kon Tu 1, xã B, thành phố K, Ch nói với Ph: “anh Tư ời cho em gửi chiếc xe này ở đây, trưa hoặc chiều em quay lại lấy”. Ph có hỏi Ch: “xe ở đâu mà đẹp vậy”, Ch trả lời: “xe em lấy trên Đăk Hà” (Ph hiểu ý của Ch là mới lấy trộm được chiếc xe này trên huyện H). Ch hỏi Ph: “anh có mua xe không em bán rẻ lại cho”, Ph trả lời: “nhà có xe rồi, với lại có hai vợ chồng có ai đi đâu mà mua làm gì”. Sau đó, Ph điều khiển chiếc xe mô tô Ch mới lấy trộm được và gửi nhà Ph để chở Ch ra bến xe Kon Tum, rồi điều khiển xe quay về và cất giữ tại nhà của Ph. Trong thời gian Ch gửi chiếc xe mô tô trộm cắp được tại nhà Ph, Ph có sử dụng chiếc xe này để đi lại, thấy biển số của xe sắp rơi ra nên Ph đã dùng tay vặn ốc tháo biển số xe ra và cất vào cốp xe.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/10/2018, Ch tiếp tục đón xe buýt từ thành phố K lên công chào thôn 3, xã L và mượn điện thoại của một người đi đường (không xác định được tên, địa chỉ cụ thể) để gọi điện thoại cho B nhờ ra đón. Ch nhờ B chở vào lô cà phê lấy xe, B đồng ý và điều khiển chiếc xe mô tô không có biển số, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, chiếc xe mô tô này B mua của Ch vào ngày 27/10/2018 với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) để chở Ch đến thôn 7, xã W. Khi Ch đang chuẩn bị dắt chiếc xe mà Ch giấu ở chòi lô cà phê vào ngày 29/10/2018 ra thì bị bà Nguyễn Thị L1 (là mẹ đẻ anh H1) giữ lại và phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà có mặt để làm việc.

Ngày 29/10/2018, anh Lê Vĩnh H1 viết đơn trình báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra đã xác minh và tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn B hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, Đàm Xuân Ch còn khai nhận vào ngày 19/10/2018, Ch một mình thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô không có biển số, số khung: RNDWCH1ND71L 05515, số máy: VDGZS152FMH – Z005515 tại thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố K. Ngày 27/10/2018 Ch tiếp tục một mình thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Wave RSX màu sơn đỏ đen, số khung: NF1008329193, số máy: NF100E8329193 có biển kiểm soát in nổi chữ nước ngoài, nền vàng có in số 6103 tại khu ký túc xá Trường phân hiệu đại học Đà Nẵng tại Kon Tum thuộc phường Duy Tân, thành phố K. Tuy nhiên, hai vụ việc này xảy ra trên địa bàn thành phố K, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà đã bàn giao các tài liệu và vật chứng liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 54/KL-ĐGTS ngày 31/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Hà kết luận: Tổng giá trị tài sản chiếc xe mô tô biển số 82H2-6406 là 10.900.000 đồng (*Mười triệu chín trăm ngàn đồng*).

Vật chứng thu giữ:

- Một xe mô tô không biển kiểm soát; số khung: RNDWCH1ND71L05515; số máy: VDGZS152FMHZ005515.

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn: đỏ đen; số máy: NF100E8329193; số khung: NF1008329193.

- Một xe mô tô không biển kiểm soát nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: Jupiter, màu sơn: Đen bạc; số khung: 08Y033346; số máy: 5B94-033346.

- Một giấy phép lái xe mang tên Lê Vĩnh H1.

- Một chứng minh nhân dân mang tên Lê Vĩnh H1.

- Một biển kiểm soát 82H2-6406.

- Một giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Vĩnh T.

- Một bảo hiểm xe mô tô 82H2-6406 số: 171048851.

- Một biển kiểm soát có in chữ nước ngoài, nền vàng có in số 6103 và được gắn trên dè chắn bùn của bánh xe phía sau.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định:

- Đối với chiếc xe mô tô không biển số, hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu sơn: Đen bạc; số khung 08Y033346, số máy 5B94-033346; Một biển kiểm soát xe 82H2-6406; Một giấy đăng ký xe mô tô và một bảo hiểm xe mang tên Lê Vĩnh T, được xác định thuộc sở hữu của ông Lê Vĩnh T. Một giấy phép lái xe và một chứng minh nhân dân mang tên Lê Vĩnh H1, được xác định là của anh Lê Vĩnh H1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà đã ra Quyết

định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho ông Lê Vĩnh T, anh Lê Vĩnh H1 để tiếp tục quản lý và sử dụng.

- Đối với chiếc xe mô tô không có biển số, số khung: RNDWCH1ND71L 05515, số máy: VDGZS152FMH – Z005515, được xác định thuộc sở hữu của anh H2 trú tại thôn Kon Tum Kơ Pong, phường L, thành phố K bị Ch lấy trộm vào ngày 19/10/2018 tại thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố K. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh H2 để tiếp tục quản lý và sử dụng.

- Đối với chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ đen, số khung: NF1008329193, số máy: NF100E8329193 và biển kiểm soát nước ngoài, nền vàng in số 6103 được xác định là của chị Phut Ma Lay (*quốc tịch Lào*) bị Ch lấy trộm vào ngày 27/10/2018 tại Khu ký túc xá Trường phân hiệu đại học Đà Nẵng tại thành phố K. Vụ việc này xảy ra tại địa bàn thành phố K. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà đã bàn giao chiếc xe mô tô và chiếc biển kiểm soát trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Vĩnh T, anh Lê Vĩnh H1, anh H2 và chị Kim Thị Phương D không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Đàm Xuân Ch về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 B luật hình sự, Phạm Duy Ph (tên gọi khác: Tư) về tội: “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSDH-HS, ngày 22/02/2019.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H có ý kiến giữ nguyên cáo trạng truy tố và trình bày lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đàm Xuân Ch phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Phạm Duy Ph (tên gọi khác: Tư) phạm tội: “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Xuân Ch từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Duy Ph từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không đề cập để xem xét giải quyết.

Còn đối với Phạm Văn B, trong suốt quá trình xảy ra vụ án, giữa Phạm Văn B và Đàm Xuân Ch không có sự trao đổi bàn bạc gì trong việc thực hiện

hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô 82H2-6406 vào ngày 29/10/2018 tại thôn 7, xã W, huyện H. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn B là hoàn toàn phù hợp. Quá trình điều tra, B có khai đã mua và sử dụng chiếc xe mô tô không có biển số, số khung: RNDWCH1ND71L 05515, số máy: VDGZS152FMH – Z005515 và xe chiếc mô tô Wave RSX màu sơn đỏ đen, số khung: NF1008329193, số máy: NF100E8329193 có biển kiểm soát in nổi chữ nước ngoài, nền vàng có in số 6103 là hai chiếc xe mô tô mà Ch trộm cắp ở địa bàn thành phố K. Xét thấy hành vi mua và sử dụng xe trộm cắp của Phạm Văn B thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà không đề cập đến trong vụ án này.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đàm Xuân Ch và Phạm Duy Ph khai nhận thực hiện hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H2, chị Kim Thị Phương D, người làm chứng bà Nguyễn Thị L1 có đơn xin xét xử vắng mặt và không có bổ sung lời khai, không có yêu cầu gì và giữ nguyên lời khai ở tại cơ quan Điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ch trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo Ch ân hận về hành vi của mình đã gây ra, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo và sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, nuôi dạy con cái.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ph trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo Ph nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận và sẽ rút kinh nghiệm trong cuộc sống, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi các bị cáo bị truy tố:

Do không có tiền tiêu xài nên Đàm Xuân Ch đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản của anh H1 để trộm cắp. Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/10/2018, Ch đi đến rẫy cà phê của gia đình ông Lê Vĩnh T ở thôn 7, xã W, huyện H lấy đi một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82H2-6406. Sau khi lấy trộm được tài sản, Ch đã điều khiển chiếc xe mô tô đến nhà của Phạm Duy Ph (tên gọi khác: Tư) để gửi. Mặc dù biết đây là tài sản do Ch trộm cắp được mà có nhưng Ph vẫn cho Ch gửi chiếc xe tại nhà Ph. Tổng giá trị tài sản mà Ch đã lấy trộm và Ph đã chứa chấp là 10.900.000 đồng (*Mười triệu chín trăm ngàn đồng*).

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Bị cáo Đàm Xuân Ch đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút trộm cắp tài sản giữa ban ngày để bán lấy tiền tiêu xài phục vụ cho mục đích cá nhân, việc chưa bán được tài sản trộm cắp là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Đối với hành vi phạm tội của Phạm Duy Ph, sau khi được Ch nhờ gửi tài sản và biết tài sản đó là do phạm tội mà có nhưng, vì nể nang tình cảm nên đã đồng ý và cất giữ tài sản trộm cắp giúp cho Ch.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Thể hiện ý thức coi thường pháp luật, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là hoàn toàn đúng pháp luật để răn đe, giáo dục các bị cáo biết tuân thủ pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Ph được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Ph có nhân thân tốt, bị cáo Ch có một tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản.

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt bị cáo Đàm Xuân Ch với mức án tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và cũng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Phạm Duy Ph phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, qua xem xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm, tự giác cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội trộm cắp tài sản và chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có còn có thể bị xử phạt bổ sung bằng tiền, nhưng căn cứ vào lời khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[6] Về các vấn đề liên quan:

- Đàm Xuân Ch khai, cũng trong tháng 10/2018 Ch hai lần thực hiện hành vi trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố K. Hai vụ việc này xảy ra thuộc địa bàn thành phố K, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà đã bàn giao các tài liệu và vật chứng liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum để điều tra, xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

-Đối với Phạm Văn B trong vụ án này, giữa B và Ch không có sự trao đổi, bàn bạc gì trong việc Ch thực hiện hành vi Trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82H2-6406 tại thôn 7, xã W. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với B trong vụ án này là hoàn toàn phù hợp. Quá trình điều tra, Phạm Văn B có khai đã mua và sử dụng chiếc xe mô tô không có biển số, số khung: RNDWCH1ND71L 05515, số máy: VDGZS152FMH – Z005515 và chiếc xe mô tô Wave RSX màu sơn đỏ đen, số khung: NF1008329193, số máy: NF100E8329193 có biển kiểm soát in nổi chữ nước ngoài, nền vàng có in số 6103 là hai chiếc xe mô tô mà Ch đã trộm cắp ở địa bàn thành phố K. Xét thấy, hành vi mua và sử dụng xe trộm cắp của Phạm Văn B thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà không đề cập xem xét trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu sơn: Đen bạc; số khung 08Y033346, số máy 5B94-033346; Một biển kiểm soát xe 82H2-6406; Một giấy đăng ký xe mô tô và một bảo hiểm xe mang tên Lê Vĩnh T. Một giấy phép lái xe và một chứng minh nhân dân mang tên Lê Vĩnh H1. Một chiếc xe mô tô không có biển số, số khung: RNDWCH1ND71L 05515, số máy: VDGZS152FMH - Z005515, thuộc sở hữu của anh H2. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Lê Vĩnh T, anh Lê Vĩnh H1, anh H2 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ đen, số khung: NF1008329193, số máy: NF100E8329193 và biển kiểm soát nước ngoài, nền vàng in số 6103, được xác định là của chị Phut Ma Lay (*Quốc tịch Lào*). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà đã bàn giao chiếc xe mô tô và biển số trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

-Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Vĩnh T, anh Lê Vĩnh H1, anh H2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự. Chị Kim Thị Phương D mặc dù chưa nhận lại số tiền bán xăng cho bị cáo Ch, nhưng chị D cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

-Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

-Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Bị hại, Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Đàm Xuân Ch phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Xuân Ch 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam (ngày 30/10/2018).

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy Ph (Tên gọi khác: Tư) phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 50; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Duy Ph (Tên gọi khác: Tư) 09 (*Chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 04/4/2019). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố K, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2.Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đàm Xuân Ch, Phạm Duy Ph (Tên gọi khác: Tư), mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

3.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, Bị hại, Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 04 tháng 4 năm 2019) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
- THA hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

- THADS;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Những NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

